

ĐỘNG HOA VÀNG

Phạm Thiên Thư

trường thiên lục bát của Phạm Thiên Thư
xuất tại Sài Gòn trước 1975
tái bản sau 1975 tại Hoa Kỳ



1

Mười con nhận trắng về tha
Nhu Lai thường trụ trên tà áo xuân
Vai nghiêng nghiêng suốt tơ huyền
Đôi gò đào nở trên miền tuyết thơm

2

Xe lên bụi quán hoa đường
Qua sương trắng đậm phố phường úa thu
Tiếng chim ướt sũng hai mùa
Hạt rơi thêm lạnh hững hờ mây qua

3

Đế buồn dễ giấc mù sa
Âm nao lãng đãng tơ ngà sương bay
Người về sao nở trên tay
Vội hải đắm nguyệt thêm dài gót mơ

4

Con khuyen nó hót trên bờ
Em thay áo tím thờ ơ giang đầu
Tường xưa có kẻ trên lầu
Ngày xuân gieo nhẹ trái cầu gấm hoa

5

Tóc dài cuối nội mây xa
Vàng con bướm nhụy lẫn tà huy bay
Dùng dằng tay lại cầm tay
Trao nhau khăn lụa nhớ ngày sâu đưa

6

Từ chim thua núi xa xưa
Về đây rót lại hạt mơ cuối rừng
Từ em khép nép hải xanh
Về qua đục nở hồn anh đóa sầu

7

Ừ thì mình ngại mưa mau
Cũng đưa anh đến bên cầu nước xuôi
Sông này chảy một dòng trôi
Mây đầu sông thắm tóc người cuối sông

8

Ngày xưa em chữa theo chồng
Mùa xuân em mặc áo hồng đào rơi
Mùa thu áo biếc da trời
Sang đông em lại đổi dờn áo hoa

9

Đường về hái nụ mù sa
Đưa theo dài một nương cà ti'm thôi
Thôi thì em chẳng yêu tôi
Leo lên cành bưởi nhớ người rung rung

10

Sao em bước nhỏ ngập ngừng
Bên cầu sương rụng mấy từng mai mơ
Đêm về thấp nên làm thơ
Tiếng chân còn vọng nửa tờ thơ tôi

11

Đôi uyên ương trắng bay rồi
Tiếng nghe tha thiết bên trời chớm đông
Nửa đêm đắp mảnh chăn hồng
Lại nghe hoa lạnh ngoài đồng thiết tha

12

Con chim chết dưới cội hoa
Tiếng kêu rụng giữa giang hà xanh xao

Mai anh chết dưới cội đào
Khóc anh xin nhỏ lệ vào thiên thu

13

Tường thành cũ phiến bia xưa
Hồn dâu biển gọi trong cờ lau bay
Chiều xanh vòng ngọc trao tay
Tặng nhau khăn lụa cuối ngày ráng pha

14

Đêm dài ươm ngát nhụy hoa
Chim kêu cửa mộ trắng tà gõ bia
Em ơi rủ tóc mây về
Nhìn trăng nở để lời thề gió bay

15

Đợi nhau tàn cuộc hoa này
Đành như cánh bướm đôi tây hững hờ
Tìm trang lệ ở hàng thơ
Chữ xưa quyên đục bây giờ chim di

16

Mây xưa cũng bỏ non về
Em xưa cũng già câu thề đó đây
Nhớ đành biết mấy tầm tay
Lông chim biển bắc hoa gầy bãi đông

17

Đợi ai trắng rồi hoa buồn
Vắng em từ thủa theo bướm gió xuôi
Chiều chiều mở cổng mây trôi
Chênh vênh núi biếc mắt người sao hôm

18

Thế thôi phố bụi xe hồng
Hò ngăn ngắt đục đôi dòng nhận bay
Đưa nhau đấu rượu hoa này
Mai đi đã hạc thành ngoài cuồng ngâm

19

Xuống non nhớ suối hoa rừng
Vào non nhớ kẻ lưng chừng phố mây
Về thành nhớ cánh chim bay
Xa thành thương vóc em gầy rạc hoa

20

Hạc xưa về khép cánh tà
Tiếng rơi thành hạt mưa sa tần ngần
Em về hong tóc mùa xuân
Trăng trầm hương tỏa dưới chân một vành

21

Em nằm ngó cội thu xanh
Môi uơng đào lý một nhành đôi mươi
Về em vàng phố mây trời
Tay đơm nụ hạ hoa đời gót xuân

22

Thì thôi tóc ấy phù vân
Thì thôi lệ ấy còn ngân dáng sương
Thì thôi mù phố xe đường
Thôi thì thôi nhé đoạn trường thế thôi

23

Gầy em vóc cỏ mây đời
Tay em mai nở chân trời tuyết pha
Ngày dài ngựa soái cầm ca
Trán cao ngần nửa trăng tà ngậm sương

24

Xe lăn bánh nhỏ bụi hường
Lao xao vó rưng trên đường phố mây
Mưa giăng ráng đỏ hao gầy
Đôi con ngựa bạch ném dài tuyết sa

25

Chim nào hát giữa thôn hoa
Tay nào hong giữa chiều tà tóc bay
Lụa nào phơi nắng sông tây
Áo xuân hạ nọ xanh hoài thu đông

26

Con chim mùa nọ chưa chồng
Cũng bay rời rã trong dòng xuân thu
Từ em giặt áo đông tơ
Nay nghe lòng suối hững hờ còn ngâm

27

Thuyền ai buông lái đêm rằm
Sông thu ngân thoảng chuông trắng rì rào
Cửa sương nhẹ mở âm vào
Lay nghiêng bầu nậm rượu đào trầm ca

28

Lên non cuốc sỏi trồng hoa
Xuôi thuyền lá trúc la đà câu sương
Vớt con cá nhỏ lòng đòng
Mãi vui lại thả xuống dòng suối tơ

29

Vào non soi nguyệt tắm rùa
Đọc trên mai nhỏ xanh tờ lục thư
Thả rùa lại đứng ưu tư
Muốn qua hang động sống như nguyệt rùa

30

Em nghiêng nón hạ cầu mưa
Sông ngâm mây trắng nước chưa buồn về
Hoa sâu cỏ cũng sâu chia
Lơ thơ xanh tụ đầm ìa vàng pha

31

Đất nam có lão trồng hoa
Mùa hoàng cúc nở ướp trà uống đông
Lại đem bầu ngọc ra trồng
Bầu khô cát nậm rượu hồng uống xuân

32

Người vui ngựa chợ xe thành
Ta leo cầu trúc bên ghềnh thác rơi
Theo chân chim gặp mây trời
Lại qua khói động hỏi người tu non

33

Bông hoa trắng rụng bên đường
Cánh thơm thông điệp vô thường tuyết băng
Con ong nhỏ mới ra giàng
Cũng nghiêng đôi cánh nhụy vàng rụng rơi

34

Mùa xuân bỏ vào suối chơi
Nghe chim hát núi gọi trời xuống hoa
Mức bình nước mát về qua
Ghé thôn mai nọ hỏi trà mạn xưa

35

Chim từ bỏ động hoa thưa
Người từ tóc biếc đôi bờ hạ đông

Lên non kiếm hạt tơ hồng
Đập ra chọt thấy đôi dòng hạc bay

36

Người về đỉnh núi sương tây
Ta riêng nằm lại đợi ngày mướp hoa
Bến nam có phố giang hà
Nghiêng nghiêng nậm ngọc dốc tà huy say

37

Tình cò anh gặp nàng đây
Chênh chênh gót nguyệt vóc gầy liễu dương
Qua sông có kẻ chọt buồn
Ngó hoa vàng rụng bên đường chớm thu

38

Một mai em nhớ bao giờ
Bãi dâu vẫn mộ cho dù sắc không
Chân chim nào đậu bên cồn
Ngựa xuôi có kẻ lại buồn đầu chim

39

Đợi người cuộc mộng thâu đêm
Sông Ngân trở lệ dài thêm dòng nhòa
Anh nằm gối cỏ chờ hoa
Áo em bạch hạc la đà thái hư

40

Em từ rửa mặt chân như
Nghiêng soi hạt nước mời hư không về
Thâu hương hiện kính bồ đề
Phấn son chim lắng hạt mê luân hồi

41

Ta về rũ áo mây trôi
Gối trắng đánh giấc bên đồi dạ lan
Rừng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say

42

Ngựa xưa qua ải sương này
Còn nghe nhận lạc kêu hoài bãi sông
Nước xuôi gờn gợn mây hồng
Tiếng ca lạnh thấu hoàng hôn giục đò

43

Hoa đào tưởng bóng đào xưa
Thuyền sang bến nọ dòng mờ khói vơi
Hoa dương vàng nhạt sâu người
Ta về uống nước sông khuấy khóa lòng

44

Đưa nhau đổ chén rượu hồng
Mai sau em có theo chồng đất xa
Qua đò gỗ nhịp chèo ca
Nước xuôi làm rượu quan hà chuốc say

45

Khăn trắng từ độ trao tay
Nửa tan cát suối nửa mài nghiên sương
Mốt mai lòng có nghe buồn
Mảnh trăng hiện hóa thiên đường cõi chơi

46

Nhện cheo leo mắc tơ trời
Dòng chim qua hỏi mộ người tà dương
Đánh rơi hạt mận bên đường
Xuân sau mọc giữa chân thường cội hoa

47

Nụ vàng hương rộ tháng ba
Nửa đêm dậy ngó trăng tà tiêu tương
Chẳng như cội liễu bờ dương
Tóc xanh mướt giữa vô thường sắc không

48

Mai nào thơm ngát thu đông
Lược em chải rụng đôi dòng tơ xanh
Đôi chim hồng yến trên cành
Ngẩn ngơ quên rửa lông mình điễm trang

49

Mùa xuân mặc lá trên ngàn
Mùa thu mặc chú bướm vàng tương tư
Động nam hoa có thiên sư
Đôi kính lấy rượu tâm hư uống tràn

50

Nến khuya lửa hắt hiu vàng
Trang kính lác đác đôi hàng nhạn sa
Ý nào hóa hiện ngàn hoa

Chữ nào cần nguyệt trên tà áo ni

51

Dễ non suối giọng thâm thì
Độ tam thế mộng xá gì vóc hoa
Ni cô hiện giữa ta bà
Búp tay hồng ngọc nâng tà áo trắng

52

Tiếng chim trong cõi vô cùng
Nở ra bát ngát trên rừng quế hương
Tiếng em hát giữa giáo đường
Chúa về trong những thánh chương bàng hoàng

53

Đố ai nhớ hết hoa vàng
Đố ai uống cạn sương tâng trăng thâu
Đố ai tát cạn mạch sâu
Thì ta để tóc lên cầu đón ai

54

Em về sương đắm hai vai
Dấu chân là cánh lan dài nở đêm
Từ em hé nụ cười huyền
Mùa thu đi mất trên miền cỏ hoa

55

Guốc mòn lẫn tiếng sơn ca
Sư về chống gậy trúc qua cầu này
Ngó bờ suối lạnh hoa bay
Thương sao giòng nước trôi hoài thiên thanh

56

Có con cá mại cò xanh
Bơi lên nguồn cội tắm nhành suối xuân
Nửa dòng cá gặp phù vân
Hỏi sao mây bỏ non thần xuống chơi

57

Dù mai lều cỏ chân trời
Khơi hương lò cũ khóc người trong thơ
Em còn ửng má đào tơ
Tóc xưa dù có bấy giờ sương bay

58

Lên non ngắt đóa hoa này

Soi nghiêng đáy suối bóng ai nhạt nhòa
Nom hoài chẳng rõ là ta
Tắm xong khoác áo hát ca về làng

59

Tay đeo vòng ngọc xanh xang
Áo em bay giải tơ vàng thiết tha
Bước chân tìm chán ta bà
Ngừng đây nó hỏi: đâu là vô minh

60

Hỏi con vạc đậu bờ kinh
Cớ sao lặn đục cái hình không hư
Vạc rằng: thừa bác thiên thư
Mặc chi cái áo thiền sư ốm ờ

61

Nước đi từ thửa bao giờ
Dòng xuôi người đứng trên bờ ngó xuôi
Chừng đâu dưới bến hoa tươi
Buộc thuyền xưa đã có người ngó sông

62

Từ hôm em bỏ theo chồng
Áo trắng em cất áo hồng em mang
Chiều nay giở lại bâng hoàng
Mười năm áo cũ hoe vàng lệ xanh

63

Đôi chim nhỏ nhỏ trên cành
Giục nhau đan tổ cỏ xanh bên đường
Nửa đời mây nước du phương
Thiền sư ngắt cỏ cúng dường phật thân

64

Gò chiều ùn bụi sương lên
Hỏi ra mới biết nơi yên cảnh vàng
Bên mồ chôn cáo đùn hang
Chim kêu như lạnh tiếng nàng ngân nga

65

Cuối xuân ta lại tìm qua
Tiểu thư chi mộ thềm hoa đại tàn
Sớm thu ta đánh đồ sang
Bên đường cỏ mộ lại vàng cúc hoa

66

Trúc thưa cổng gió ơ hờ
Em ra tựa cửa nghĩ chưa lấy chồng
Sông ơi xanh nhé một dòng
Mùa xuân cấp rỏ ra đồng vớt hoa

67

Đường dài xao xác chim ca
Người còn khoác nón theo tà dương nao
Ván cờ bày trắng bông đào
Sao lên núi thăm trăng vào chén không

68

Đồi thu vắt suối mây hồng
Chim xanh lác đác ngược dòng hoa tiên
Bắc sào lửa lụn chờ em
Lệ xưa ai đã đổ nên dầu này

69

Đón em như ngóng chim trời
Bãi xuân sớm đậu chiều dòi khói thu
Em còn áo trắng ngày xưa
Trong anh muôn thừa bao giờ lệ hoen

70

Khơi trầm thơm tụng kinh hiền
Máu xuân mạch lạnh trong miền xương da
Vườn chùa có nụ hàm ca
Sương khuya: pháp bảo trăng tà: vô môn

71

Mai tươi cánh nở bên cồn
Mưa bay lấm tẩm cánh hương trắng ngời
Thu đông tàng ẩn kho trời
Hạt rơi rụng ngọc cánh rời rã hoa

72

Cổng làng mở cánh sao sa
Nhã lan loáng thoáng tiếng gà xóm mai
Lên chùa dâng đĩa hoa nhài
Chợt viên trăng lạnh trên hải tổ sư

73

Chuông ngân chiều lặng trầm tư
Tiếng loi đẫm hạt thiên thư bênh bồng
Điệu về tay giấu chùm bông

Gót chân đất phật trở hồng hồng sa

74

Bóng trăng tịch mặc hiên nhà
Thành đàn nẩy hạt tỳ bà quyện hương
Gió thu từ độ tha phương
Về trên hốc gỗ bên đường lặng im

75

Áo em vạt tím ngàn sim
Nửa nao nức gọi nửa im lặng chờ
Yêu nhau từ độ bao giờ
Gặp đây giả bộ hững hờ khói bay

76

Tình cờ như núi gặp mây
Như sương đậu cánh hoa gầy tiêu dao
Tình ra thì giấc chim bao
Chuyện mười năm cũ lại nao nao lòng

77

Cành sen lá chữu sương trong
Áo ni xám vạt trời hong buồn về
Tay nào nghiêng nón thơ che
Tay nào lần chuỗi bồ đề xanh xao

78

Đôi mày là phượng cất cao
Đôi môi chín ứng khoé đào rừng mơ
Tiếng nàng vỡ bạc thành thơ
Tụng dòng kinh tuệ trên tờ khói mây

79

Tóc em rừng ngát hương say
Tay em dài nụ hoa lay dáng ngà
Mắt xanh bản nguyện di đà
Bước trầm hương nhẹ lẫn tà dương chim

80

Mắt nàng ru chiếc nôi êm
Ru hồn tôi ngủ ngàn đêm tuyết vời
Em là hoa hiện đáng người
Tôi là cánh bướm cung trời về say

81

Một đêm nằm ngủ trong mây

Nhớ đâu tiên kiếp có cây hương trời
Cây bưởi trắng ngát hương đời
Nụ là tay phật chỉ người qua sông

82

Non xanh khoác áo sương hồng
Con chim điềm tuyết ngoài đồng vụt bay
Tiếng kêu lạnh buốt lòng tay
Ngón buông lại chợt tuôn đầy lòng hoa

83

Em bên cửa chuốt tay ngà
Cội lan đông mặc nở qua mấy nhành
Ngày em ướp áo hồ xanh
Con uyên tha thiết trên cành gọi thu

84

Ni về khép cửa chùa tu
Sớm mai mở cổng quét thu vườn hồng
Thu vương ngọn chồi đôi bông
Thoảng dâng hương lạ bướm vòng cánh duyên

85

Sư lên chót đỉnh rừng thiền
Trong tim chợt thấp một viên tà dương
Ngón tay nở nụ đào hương
Cầm nghiêng tịnh độ một phương diệu vời

86

Một dòng hoa nở trên trời
Một dòng hoa nở trong người trầm tư
Cánh nào mở cõi không hư
Phiến băng tuyết khảm một tờ kim cương

87

Thư em ướp nụ lan vàng
Lời em gió núi chiêm đàn thoảng xa
Áo em phất cỏi di đà
Ngón chân em nở cánh hoa đại từ

88

Chênh vênh đầu trượng thiền sư
Cửa non khép ả sương mù bóng ai
Non xanh ướm hời trang đài
Trăm năm còn lại dấu hài động hoa

89

Ngày xưa bên dậu vàng hoa
Chiều chiều kê chõng nằm ra ngó trời
Năm sau em bỏ đi rồi
Ta về ngồi lắng mưa rơi giậu buồn

90

Trên nền gạch nẻ rêu phong
Xưa phơi nhũ điệu giờ hong đóa qui
Trẻ đào bãi cỏ xanh rì
Được thanh kiếm quý bao kỳ thu hạn

91

Non đem nhận nhốt trong thành
Cho sông chưa trở yếm xanh dưới cầu
Người còn dặt lùa tắm dàu
Đêm nghe mưa rụng thiên thâu ngoài giàn

92

Núi nghiêng suối vắt tơ đàn
Nhìn ngoài thạch động mưa vàng lưa thưa
Nghiêng bình trà nhớ hương xưa
Từ vàng hoa nọ bây giờ vàng hoa

93

Sáng nghe lan rụng mái nhà
Chùng như mưa nhẹ núi xa mùa này
Đường về mù mịt ngàn mây
Về nam đôi cánh chim bay xạc xào

94

Mây dù chẳng chất non cao
Đường về dù chẳng sông đào nông sâu
Đêm đêm lòng dục nẻo sâu
Thềm trăng ngõ tường hoa cau rụng thềm

95

Nhớ cha giọt lệ khôn cầm
Dưới trăng lấp lánh như trâm vân quỳnh
Nghiêng ly mình cạn bóng mình
Tay ôm vò nguyệt một bình mây bay

96

Gối tay nệm cỏ nằm say
Gõ vào đá tụng một vài biển kinh
Mai sau trời đất thái bình
Về lưng núi phượng một mình cuồng ca

97

Gây giàn thiên lý vàng hoa
Lên non cắt cỏ lợp nhà tụ mây
Xuống đầm tát cá xâu cây
Bới khoai vui lửa nằm dài nghe chim

98

Khách xa nhớ đến nhau tìm
Lên đồi trẩy một giỏ sim làm quà
Hứng nước suối thết bình trà
Hái bầu nấu bát canh hoa cười khàn

99

Vào hang núi nhập niết bàn
Tinh anh nở đóa hoa vàng cửa khe
Mai sau thí chủ nào nghe
Tìm lên xin hỏi một bè mây xanh

100

Hoa vàng ta để chờ anh
Hiện thân ta hát trên cành tâm mai
Trần gian chào cõi mộng này
Sông Ngân tìm một bến ngoài hóa duyên

bạt:

Động Hoa Vàng **Chốn Đi Về Của Hồn Thiên Cổ** Josept Huỳnh Văn

Có lẽ không đặt mình trước những câu hỏi của từng thời kỳ, của từng khuynh hướng thi ca, một số tác phẩm văn chương đã nhẹ nhàng tới được với nhiều người đọc, không cùng một quan niệm thi ca. Viết, là một hành động tự do tiên khởi để rặng giữa tác giả và tác phẩm có được một nguồn mạch trong suốt.

Một tác phẩm tránh được những phân biện, đến với mỗi một người đọc như một tiếp xúc riêng tư, còn mở ra quan niệm về nhân sinh và vũ trụ của tác giả, một khía cạnh mà những người quá thiên trọng văn chương đã không ngần ngại cắt rời nó ra khỏi tính chất nghệ thuật của tác phẩm. Trong “Động Hoa Vàng”, cũng như trong một số tác phẩm cổ điển trước đây, khía cạnh này đã tạo được một khí sắc thẩm mỹ cho những câu thơ: cái sâu về thời gian, về không gian là cái sâu Đẹp của thi ca, cõi không và thời gian như là ngôn ngữ muôn thuở trong văn chương. Như là ngôn ngữ, Đạo cũng là cách nói phơi mở những chân trời sâu thẳm của đời. Người ta không còn lo sợ vì cái giới hạn của không gian và thời gian trên cuộc sống thực: không băn khoăn về tôn giáo như một biện chứng giải thoát, người ta chỉ cảm nhiễm những nét đẹp thâm trầm ẩn dấu trong cuộc sống, cảm

nhiệm về sâu muộn mênh mông của Nơi Chốn và Sáng Chiều như cái đẹp không phai trong văn chương.

Ở cái đẹp không phai đó, bao hàm tính chất không gián đoạn của Nơi và Thời: Những lời thơ là chốn đi, về của hồn thiên cổ. “Ngàn năm gương cũ soi kim cổ” – đã thiên cổ và mãi mãi thiên cổ - không tan biến vì không ngớt được gọi dậy qua bao cuộc biển dâu.

*tưởng thành cũ phiến bia xưa
hồn dâu biển gọi trong cờ lau bay*

Giữa một thời kỳ bị phân tán, những chữ đẹp do nhắc tới nỗ lực hàn gắn cái Muôn Thuở Muôn Nơi luôn luôn dang dở trong văn chương.

Tim về cái Muôn Thuở-Muôn Nơi cũng có nghĩa là không về đâu cả, nên trong Thơ, người thi sĩ biết rõ điều nghịch lý đó, hiểu rằng chỉ còn có cách về, chỉ còn có những lời đẹp cho giấc mộng không bên bờ, không ràng buộc, thường có vẻ đẹp hững hờ đạm bạc.

...Trao nhau khăn lụa, nhớ ngày sâu đưa...Ngày sâu đưa, ngày nào ? trong kiếp nhân sinh nhiều hệ lụy với tình, đã có mấy ngày, mấy thuở “sâu đưa” và ai biết thuở đó là thuở nào...

...Hoa dương vàng nhạt sâu người...Vàng nhạt, nhạt vì mới khởi đầu ? vì đã kinh qua những chiều mưa nắng ? hay nhạt là trạng thái muôn thuở của sắc hoa và hồn hoa ?

...Lên non tìm động hoa vàng ngủ say...Động hoa vàng, nào ai biết ở đâu, vì đâu chẳng có động hoa vàng, có phải đây là nơi mà một tay tài tử ngày xưa gọi là “đến chơi một làng không có nơi đâu”

Có phải những ngày sâu đưa, những sắc vàng nhạt, những động hoa vàng là cõi thơ của Phạm Thiên Thư ? Xa thì muôn thuở, muôn nơi, mà gần thì ở chính ngay lòng thi sĩ: cho nên tuy thân thiết, lời thơ vẫn mang cái vẻ ngậm ngùi xa vắng. Là rượu, không, chỉ là nước, nước đầy thôi:

nước xuôi làm rượu quan hà chuốc say

Những lời thơ này bởi thế, được coi là ở trong truyền thống cổ điển; cổ điển hiểu như một phẩm tính nghệ thuật, chứ không phải trong ý nghĩa đối chiếu thời gian và truyền thống hiểu như một giá trị đã ổn định. Sáng tạo ở đây là tìm thấy được, tìm về được những chữ như thể luôn luôn còn sẵn cái đẹp muôn nơi, muôn thuở mà thể thơ lục bát, với những yếu tính nghệ thuật chủ quan của nó, coi như có khả năng diễn tả thích hợp. Trong truyền thống cổ điển này, ý hướng văn chương của Động Hoa Vàng là viết những câu thơ “người đời mai đây có thể bỏ chúng, nhưng chúng không bao giờ bỏ người đời”:

Những vắn thơ xa vắng ngậm ngùi, hay đây là những lời không ngừng gọi đến cho người đọc như gọi đến cho người phương xa. Xa từ dĩ vãng đến mai sau, xa khắp mọi nơi cõi lòng, cho đến khi nào những lời thơ này vẫn còn được xem như một ngôi làng mà Nhất Linh gọi là Từ Lâm, một ngôi làng không làm người uỷ phục say đắm, nhưng “điều độ ân ái, dễ xiêu người”; cho đến khi nào giữa những gió bão của đời, lòng người vẫn thấy cần thiết ấp ủ một “làng từ lâm”. Làng từ lâm, giọng thơ còn ngân vang những âm thanh trầm lắng như “bóng tịch dương” nhưng bền vững như “hồn thu thảo” tự ngàn xưa không ngớt vọng về, chút tuyết trắng không tan giữa một thời bị mọi cuồng nộ đốt cháy,

chút nguyên sơ thoát ra từ những khổ đau của kiếp người mà hơn ai cả thi sĩ, kẻ mỗi ngày bị xô dạt giữa bao nhiêu sức mạnh, đã gánh chịu và thông cảm đến tận cùng.

Với chút tuyết trắng ở trong hồn, những người thi sĩ ấy đã sáng tạo nên cõi thơ hùng tráng giữa cõi đời tan rã

Joseph Huỳnh Văn

Phạm Thiên Thư



Nhà thơ. Tên thật **Phạm Kim Long**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1940 tại Lạc Viên Hải Phòng. Chánh quán Kiến Xương Thái Bình. Vào nam năm 1954. Cư ngụ tại Tân Định Sài Gòn, Theo học trường Văn Lang. Sau khi tốt nghiệp tú tài, vào Phật Học Vạn Hạnh. Khởi viết trước 1975. In tập thơ đầu tay năm 1968.Đoạt giải nhất Văn chương Toàn quốc năm 1973 với tác phẩm Hậu Kiều-Đoạn Trường vô Thanh. Hiện truyền bá môn dưỡng sinh và mở quán Cà phê Hoa Vàng tại Sài Gòn.

Tác phẩm đã xuất bản:

Thơ Phạm Thiên Thư (1968); Kinh Ngọc (Thi hoá Kinh Kim Cương, 1971); Động Hoa Vàng (Thơ, 1971); Đạo ca (Nhạc Phạm Duy); Hậu Kiều - Đoạn Trường Vô Thanh, 1972; Kinh thơ (Thi hoá Kinh Pháp Cú); Quyên Từ Độ Bồ Thôn Đoài (Thơ); Kinh Hiếu; Kinh Hiền (Thi hoá Kinh Hiền Ngu) gồm 12.000 câu lục bát; Ngày xưa người tinh (thơ); Trại Hoa Đình Đồi (thơ) 1975.

(Tác Giả Việt Nam – Lê Bảo Hoàng)